

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
Trụ sở chính: số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38572764

Fax: 024.38572751

Mã CK: BT1

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Ngọc Diệp

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và các tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức ngày 24/4/2019. Cụ thể như sau:

- Thời gian họp: 7h30 ngày 24 tháng 4 năm 2019 (Thứ Tư)

- Địa điểm họp: Hội trường tầng 4, Trụ sở Công ty – Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang trung, quận Đống Đa, Tp Hà Nội.

- Website đăng tải tài liệu: <http://psc1.com/Q.H cổ đông/Năm 2019>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Lê Ngọc Diệp

THÔNG BÁO

*Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương
(Thông báo này thay giấy mời)*

Kính gửi: Các cổ đông

Căn cứ Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương số: 153 QĐ/BVTV.1-HĐQT ngày 18/3/2019.



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG THÔNG BÁO

1. Triệu tập các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

- Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2019.
- Địa điểm: Hội trường tầng 4, Trụ sở Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương - Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Nội dung Đại hội gồm:

- + Thông qua Báo cáo tài chính (tóm tắt) đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018.
- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- + Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018.
- + Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.
- + Thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- + Thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018; Đề xuất mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- + Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Chương trình Đại hội (có bản gửi kèm).

2. Các cổ đông đi dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức bằng văn bản theo Mẫu quy định. Trường hợp cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng

văn bản theo mẫu quy định của Công ty và chỉ thực hiện uỷ quyền một lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người khác.

3. Quý vị cổ đông xin vui lòng xác nhận sự tham dự bằng Đơn đăng ký tham dự (mẫu số 01), Giấy uỷ quyền (mẫu số 02 đối với trường hợp uỷ quyền cho người khác tham dự) về Ban Tổ chức trước ngày 20/4/2019 theo địa chỉ sau:

- Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương số 145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

- Người liên hệ: Ông Bùi Đình Tráng, Phó Phòng phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty.

- Điện thoại: 024.3533 0179;

Mobile: 0975230269

- Fax: 024.3857 2751;

- Email: buidinhtrang@tuaf.edu.vn

Nếu cổ đông gửi Đơn đăng ký và Giấy uỷ quyền về Công ty qua đường fax hoặc Email thì đề nghị nộp lại bản gốc khi tham dự Đại hội.

Sự tham dự đầy đủ và đúng giờ của Quý vị sẽ góp phần vào thành công của Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban KS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: TCHC, VT.

Phương thức gửi:

Fax; PCN; Bưu điện.

Mạng nội bộ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dặng Văn Thông

Ghi chú:

- Cổ đông đăng nhập vào trang web của Công ty: <http://www.psc1.com> – mục quan hệ cổ đông để biết thêm thông tin.

- Cổ đông có thể tải các mẫu: Đơn đăng ký, Giấy uỷ quyền tại địa chỉ trang web của Công ty: <http://www.psc1.com>.

- Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông xin vui lòng mang theo CMND/hộ chiếu, giấy uỷ quyền (nếu là người được uỷ quyền) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



**Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**

Tên tổ chức/ Tên cổ đông/ Đại diện cổ đông:.....

Mã số cổ đông:

Số CMTND/CNĐKKD.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại/ Fax :

Theo Thông báo số 154 TB/BVTV.1-HĐQT ngày 18/3/2019 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương về việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tôi xin đăng ký tham dự với số cổ phần biểu quyết làcổ phần, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu :cổ phần
- Số cổ phần được uỷ quyền:cổ phần, từ các cổ

đồng:

.....
.....
.....
.....

(kèm theo Giấy uỷ quyền).

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình./.

Ngày.....thángnăm 2019

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: - Đơn đăng ký này gửi về Phòng TCHC Công ty theo thời hạn nêu trong Thông báo mời họp (trước ngày 20/4/2019).

- Trường hợp cổ đông uỷ quyền cho người đại diện tham dự, đơn đăng ký phải được gửi kèm theo Giấy uỷ quyền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018 - CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Tên tôi là:

CMTND sốcấp ngàynơi cấp

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần

Nay Tôi uỷ quyền cho:

Ông (Bà):

(Gọi tắt là người đại diện)

CMTND sốcấp ngàynơi cấp

Nội dung uỷ quyền:

Người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày kết sổ.

Người đại diện đồng ý với tôi nội dung uỷ quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện uỷ quyền này./.

....., ngàytháng năm 2019

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giấy uỷ quyền này được gửi kèm với bản CMTND photo của Người được uỷ quyền.
- Khi đi họp Người được uỷ quyền phải mang theo CMTND.
- Giấy uỷ quyền này gửi về Phòng TCHC Công ty theo thời hạn nêu trong Thông báo mời họp (trước ngày 20/4/2019).



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751
 E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
 Ngày 24 tháng 4 năm 2019

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7:30 - 8:00	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8:00 - 8:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
3	8:05 - 8:10	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm soát
4	8:10 - 8:15	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức
5	8:15 - 8:20	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Giới thiệu Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội
6	8:20 - 8:25	Thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa Đại hội
7	8:25 - 8:35	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Đoàn Chủ tịch
8	8:35 - 8:45	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019	Đại diện HĐQT
9	8:45 - 9:00	Báo cáo: <u>1. Báo cáo tài chính năm 2018: (Tóm tắt)</u> - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018 - Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 - Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 <u>2. Phương án SXKD năm 2019</u> Dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019	Kế toán trưởng Công ty
10	9:00 - 9:10	Báo cáo của HĐQT năm 2018	Đại diện HĐQT
11	9:10 - 9:20	Báo cáo của BKS năm 2018	Trưởng Ban kiểm soát
12	9:20 - 9:30	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn	Chủ tịch HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13	9:30 – 9:50	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019	Ban kiểm soát
14	9:50 – 10:10	Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty	Đại diện HĐQT
15	10:10 – 10:50	Thảo luận các nội dung trong chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
16	10:50 – 11:10	<p><u>Biểu quyết các nội dung của Đại hội, gồm:</u></p> <p>1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2018 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018 - Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 <p>3. Phương án sản xuất, kinh doanh năm 2019</p> <p>Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019</p> <p>4. Báo cáo của HĐQT năm 2018</p> <p>5. Báo cáo của BKS năm 2018</p> <p>6. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn</p> <p>7. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019</p> <p>8. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty</p>	Đoàn Chủ tịch Ban kiểm phiếu
17	11:10 – 11:30	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội 	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu
18	11:30 – 11:40	Thông qua Biên bản Đại hội	Thư ký Đại hội
19	11:40 – 11:45	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-38511969, 35332267 - Fax: +84-4-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
7. Không hút thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) trong phòng Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.
8. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ im lặng, không được để chuông.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên của Đoàn Chủ tịch Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định.
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát của Công ty là Trưởng Ban thẩm tra

tư cách cổ đông. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đoàn thư ký Đại hội.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký tham luận và chuyển cho thư ký Đại hội.
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Cách thức biểu quyết:
 - Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác) một nội dung bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
 - Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Ban kiểm phiếu, các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Điều 8. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Phần thứ nhất
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình kinh tế xã hội và sản xuất nông nghiệp

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Với phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật như sau:

GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7% đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung, đạt mức cao nhất trong bảy năm gần đây, giá trị sản xuất tăng 3,86%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,65%; kim ngạch xuất khẩu (XK) 40,02 tỷ USD. Thặng dư thương mại đạt 8,72 tỷ USD.

Tiếp tục duy trì 10 nhóm mặt hàng có kim ngạch XK hơn một tỷ USD. Trong đó, có năm mặt hàng có kim ngạch hơn ba tỷ USD gồm: gỗ và sản phẩm gỗ 8,86 tỷ USD; tôm 3,59 tỷ USD; rau quả 3,81 tỷ USD; cà-phê 3,46 tỷ USD; hạt điều 3,43 tỷ USD).

Cơ cấu sản xuất tiếp tục được điều chỉnh phù hợp, hiệu quả hơn và gắn với nhu cầu thị trường. Nhiều mô hình sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ đã đem lại thu nhập cao gấp trên năm lần so với sản xuất lúa. Giá trị sản xuất trồng trọt tăng 2,52%, cao hơn mục tiêu đề ra (2,5%).

Cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng tích cực, giống lúa mới chất lượng cao đang dần thay thế giống lúa truyền thống, phát triển mô hình theo tiêu chuẩn VietGap cho giá trị kinh tế cao. Mặc dù diện tích gieo trồng lúa trên cả nước năm nay giảm nhưng năng suất tăng cao nên sản lượng lúa cả năm 2018 ước tính đạt 43,98 triệu tấn, tăng 1,24 triệu tấn so với năm 2017. Nuôi trồng thủy sản tăng khá, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính cả năm đạt 4,2 triệu tấn, tăng 6,7%.

Khó khăn

Mặc dù bức tranh nông nghiệp 2018 có nhiều điểm sáng, tuy nhiên nông nghiệp, nông thôn nước ta vẫn còn nhiều thách thức. Cụ thể, thị trường tiêu thụ ngày càng biến động, nguy cơ rủi ro; trong khi năng lực quản trị công tác dự báo cung, cầu còn bất cập; việc “giải cứu” thịt lợn là bài học sâu sắc; chưa giải quyết dứt điểm việc gỡ “Thẻ vàng” của EC đối với đánh bắt hải sản; sản phẩm cây công nghiệp giá cả bất lợi; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) vẫn rất khó khăn, phức tạp...

2. Tình hình dịch hại và bảo vệ thực vật

Năm 2018, sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thời tiết bất thường: Vụ Đông Xuân đầu vụ thời tiết tương đối thuận lợi, nhưng ở vùng Bắc Trung Bộ do ảnh hưởng của rét đậm rét hại kéo dài làm thiệt hại hàng ngàn ha lúa; vụ Hè Thu - Mùa chịu tác động trực tiếp của 2 cơn bão làm hàng chục ngàn ha cây trồng bị ngập lụt, mất trắng. Nam Trung Bộ cũng chịu tác động của áp thấp nhiệt đới và bão gây ngập úng làm nhiều diện tích lúa phải gieo lại nhiều lần.

Giá một số nông sản đi xuống như mía, cà phê, lạc...nên bà con ít đầu tư để sản xuất.

Do yêu cầu phải đảm bảo an toàn thực phẩm và nông sản xuất khẩu nên một số thuốc BVTV đã đăng ký trừ dịch hại trên cây rau, cây ăn quả bị cấm sản xuất, kinh doanh. Dịch hại chính mà công ty có thể mạnh về sản phẩm như đạo ôn, sâu cuốn lá và rầy nâu lại xuất hiện ở mức thấp, không bùng phát trên diện rộng, đặc biệt là các tỉnh phía Bắc. Một số cây trồng chính thuộc nhóm cây lương thực giảm diện tích canh tác. Vì vậy, sự cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và giá cả đối với các mặt hàng trong sản xuất kinh doanh thuốc BVTV ngày càng gay gắt.

3. Chính sách pháp luật đối với sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Nhiều quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón mới được ban hành, với xu thế càng thắt chặt về sản xuất và kinh doanh. Một số hoạt chất trong lộ trình cấm như Paraquat, Carbendazim, 2,4-D cộng thêm hoạt chất Trichlorfon bị loại ra khỏi danh mục được đăng ký sử dụng. Biến động về giá nguyên liệu đầu vào tăng rất lớn, đặc biệt là nguồn hàng có nguồn gốc từ Trung Quốc... đã tác động không nhỏ đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2018

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khan hiếm nên nhiều lúc không mua được; văn bản liên quan đến quản lý thuốc BVTV thay đổi nhanh chóng gây thiệt hại cho doanh nghiệp; thị trường cạnh tranh quyết liệt; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng thường gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gần đạt kế hoạch đề ra: Tổng doanh thu đạt hơn 449,8 tỷ đồng, đạt 96,01% so với kế hoạch; nhưng lợi nhuận trước thuế tăng 11,66% so với kế hoạch và tăng 0,48% so với năm 2017; thu nhập bình quân của người lao động vượt 12,04% so với kế hoạch và tăng 6,48% so với năm 2017.

:

- a. Nhập ngoại nguyên liệu, thành phẩm:
 - Tổng số lô hàng nhập khẩu trong năm: 96 lô hàng.
 - Số lượng nhập: 3.318,038 tấn
 - Giá trị: 11.790.255,88 USD.
- b. Nhập nội:
 - Số lô nhập: 42 lô hàng.
 - Số lượng: 267,61 tấn
 - Giá trị: 24.123.299.497 VNĐ

1.1. *kinh doanh*

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Mức đạt năm 2018
1.	Sản lượng hàng bán ra (tấn)	100	4.901,00
1.1.	<i>Thuốc trừ sâu</i>	26,4	1.078,87
1.2.	<i>Thuốc trừ nh</i>	7,3	343,50
1.3.	<i>Thuốc trừ cỏ</i>	62,3	3.157,12
1.4.	<i>Thuốc khác</i>	1,9	116,56
1.5.	<i>Giống</i>	2,1	204,84
2.	Tổng doanh thu (VNĐ)		450.213.460.553

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Mức đạt năm 2018
3.	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)		14.023.840.515
4.	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)		11.064.509.030
5.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)		2.108

Năm 2018 tuy doanh số giảm chỉ đạt 96,01% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận trước thuế tăng so với kế hoạch và tăng hơn so với năm 2017 tới 0,48%; thu nhập của người lao động tăng 6,48% so với năm 2017 và vượt kế hoạch 12,04%.

Doanh số giảm là do các mặt hàng Công ty có lợi nhuận thấp như Fansipan 200SL, Rada 600DD trong lộ trình loại ra khỏi danh mục và cấm nhập.

1.2 ǎ 2018

Sản xuất trong năm 2018 của toàn Công ty đạt 5.752,05 tấn bằng 80,34% so với năm 2017 (7.159,72). Cụ thể như sau:

1.2.1. Công tác sản xuất:

a. Phân bố sản xuất theo chủng loại thuốc:

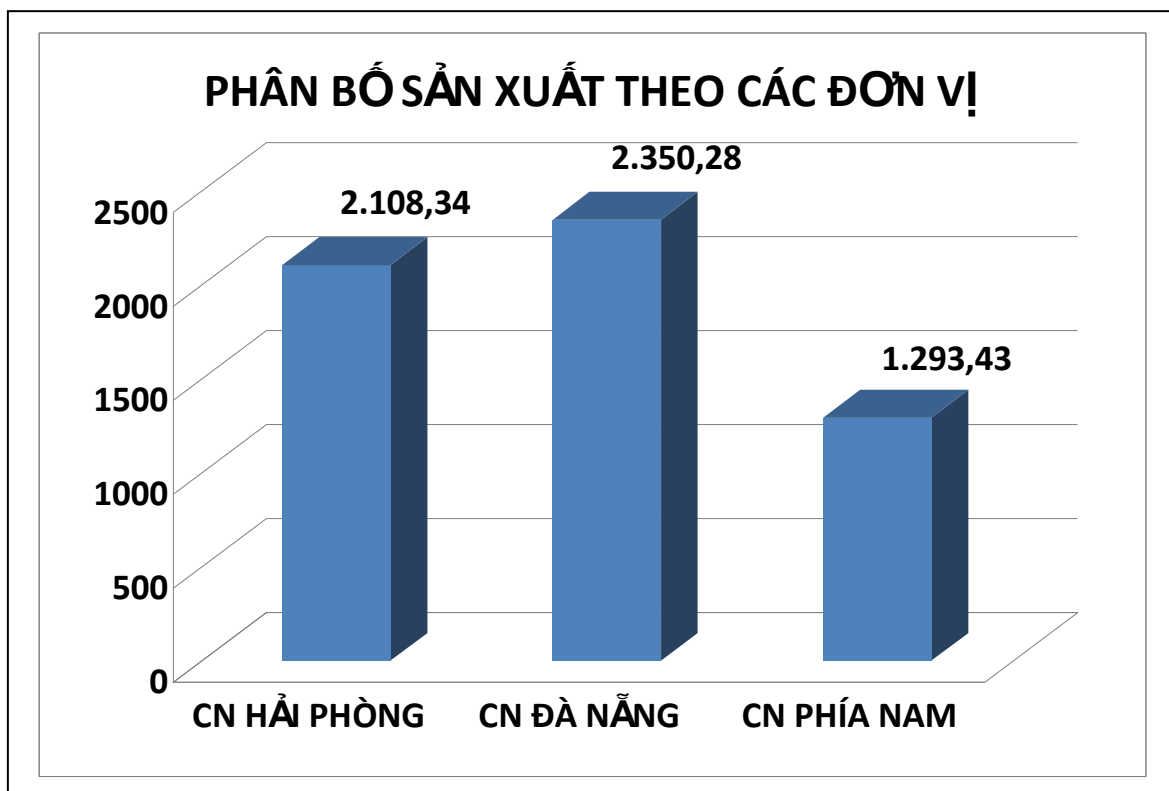
Đơn vị tính: tấn

TT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	Tổng số
1	Thuốc trừ sâu	496,03	1.243,33	257,70	1.997,06
2	Thuốc trừ bệnh	202,24	4,84	35,55	242,63
3	Thuốc trừ cỏ	1.382,76	1.102,11	1.000,18	3.485,05
4	Thuốc KTST & phân bón	27,32	0,00	0,00	27,32
5	Toàn công ty	2.108,34	2.350,28	1.293,43	5.752,05

b. Phân bố sản xuất theo các đơn vị :

Đơn vị tính: tấn

TT	Đơn vị	Chế biến	Sang chai	Đóng gói	Tổng số
1	Chi nhánh Hải Phòng	276,17	1.491,28	340,89	2.108,34
2	Chi nhánh Đà Nẵng	845,53	543,39	961,36	2.350,28
3	Chi nhánh Phía Nam	51,97	1.049,56	191,90	1.293,43
4	Toàn công ty	1.173,67	3.084,23	1.494,15	5.752,05

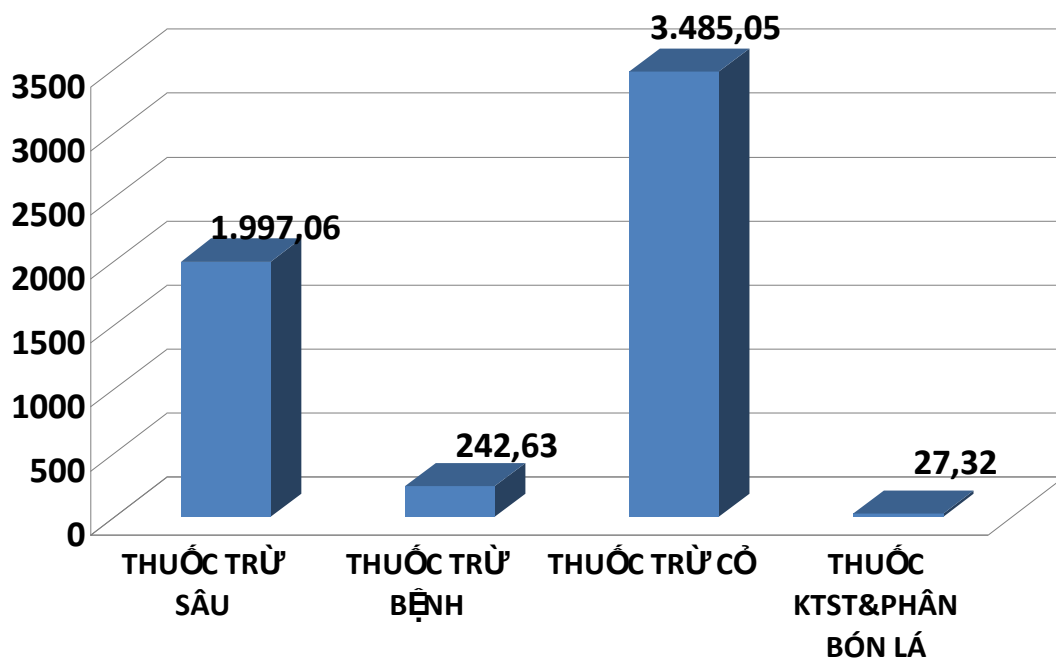


- Cơ cấu sản xuất: Vẫn tập trung nhiều trong sản xuất thuốc trừ cỏ chiếm tỷ lệ lớn (60,09%); thuốc trừ sâu, trừ bệnh giảm so với năm 2017.

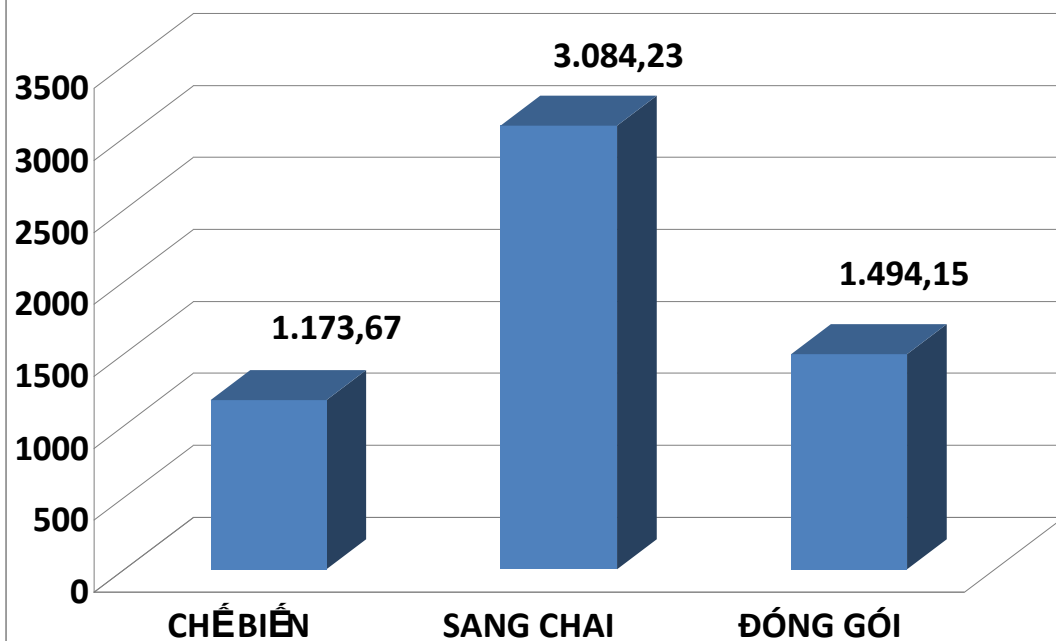
- Sản xuất thuốc trừ cỏ ở Chi nhánh Hải Phòng cao do cung cấp chủ yếu cho thị trường phía Bắc, sản xuất thuốc trừ sâu ở Chi nhánh Đà Nẵng có tỷ lệ cao (40,86%) do sản xuất thuốc dạng hạt.

- Về chế biến vẫn chủ yếu là thuốc trừ sâu chiếm 72,73% do thuốc trừ bệnh và trừ cỏ nhập dạng thành phẩm.

PHÂN BỐ SẢN XUẤT THEO CÁC LOẠI THUỐC



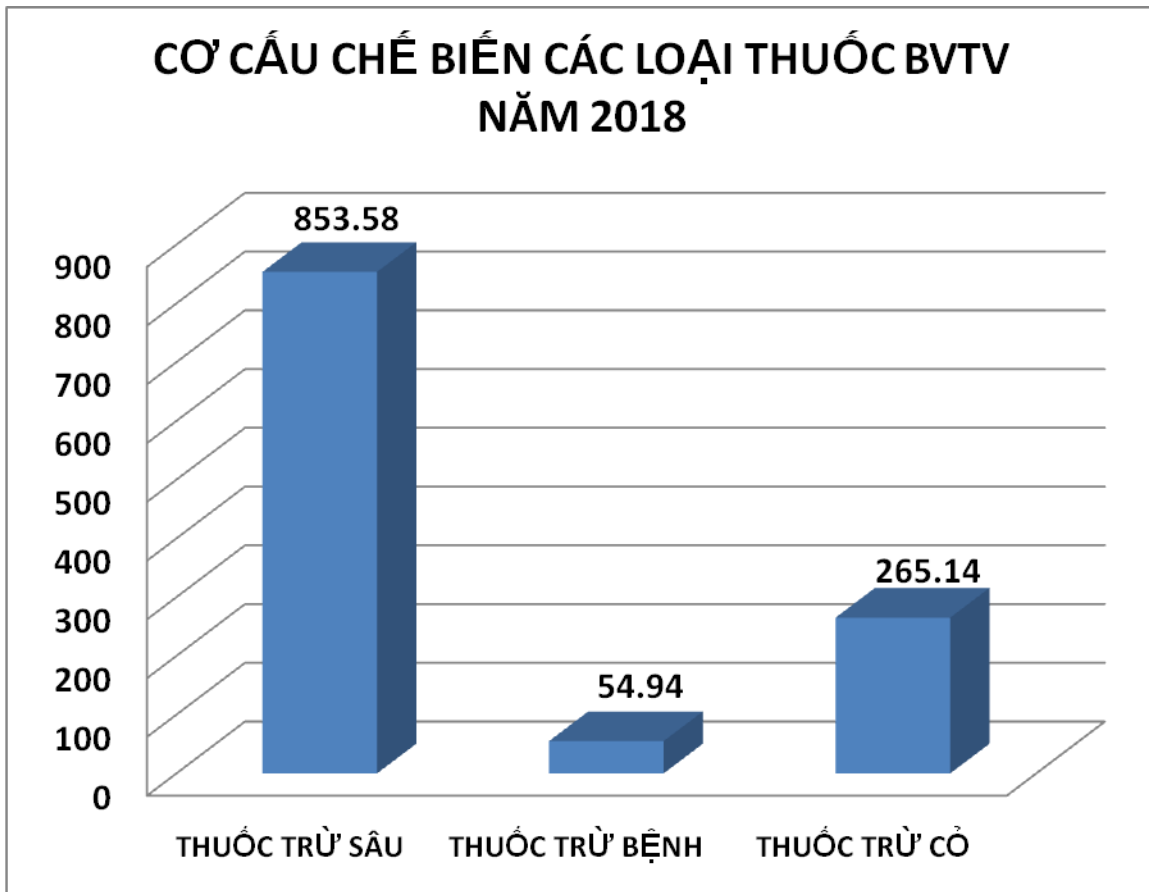
CHẾ BIẾN-SANG CHAI-ĐÓNG GÓI TOÀN CÔNG TY



1.2.2. Chế iến

Đơn vị tính: Tấn

STT	LOẠI THUỐC	CN HẢI PHÒNG	CN ĐÀ NẴNG	CN PHÍA NAM	TỔNG CỘNG
1	Thuốc trừ sâu	174,26	627,35	51,97	853,58
2	Thuốc trừ bệnh	54,94	0	0	54,94
3	Thuốc trừ cỏ	46,96	218,18	0	265.14
4	Thuốc khác	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		276,17	845,53	51,97	1.173,67



2. Đầu t cho sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện được:

- Xây dựng xong Phòng Thử nghiệm chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17025 và đã được cấp giấy chứng nhận.
- Đầu tư sửa nhà xưởng Chi nhánh Hải Phòng.
- Đầu tư phương tiện vận tải cho Văn phòng và Chi nhánh Đà Nẵng.

Các cơ sở sản xuất của Công ty được cải thiện đầu tư cải tạo, đáp ứng yêu cầu về điều kiện sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng của sản phẩm.

3. Quản lý chất lượng và môi trường

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên; sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng, được khách hàng đánh giá cao và tín nhiệm sử dụng.

- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo TCVN 9001: 2015, ISO 14001: 2015.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Công ty thường xuyên rà soát, sắp xếp, cải tiến hệ thống quản lý để phù hợp với sự phát triển của Công ty. Đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển thị trường theo chiều sâu; đăng ký mở rộng một số tên thuốc để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

- Tìm kiếm đối tác và các hoạt chất mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp để đáp ứng đa dạng bộ sản phẩm phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với yêu cầu về bảo quản, thẩm mỹ và cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.

- Cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Chỉ tiêu phấn đấu

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu (VNĐ)	450.213.460.553	398.888.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	14.023.840.515	13.219.391.307
3	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	11.064.509.030	10.575.513.046
4	Nộp ngân sách (VNĐ)	20.174.851.668	17.231.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	16	16
6	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	11.727.818	10.227.692

II. Các giải pháp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hoà giữa chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận đạt được các chỉ tiêu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Tăng cường công tác quản lý vật tư, tiền vốn, hàng hoá, công nợ và thực hiện tốt các chính sách thuế đối với Nhà nước. Thực hiện kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động và cổ đông.

3. Tập trung xây dựng kế hoạch và chương trình tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực trong Công ty. Tiếp tục bố trí sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, nhân sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Xây dựng cơ chế, chính sách tiền lương, thu nhập ổn định, tạo động lực để thu hút và phát triển được nguồn nhân lực có chất lượng cao.

4. Đầu tư thêm máy móc thiết bị để dần thay thế và cải tạo công nghệ sản xuất hợp lý theo hướng nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện môi trường lao động.

5. Thực hiện nghiêm túc qui định của pháp luật về vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Quan tâm đời sống người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặ Vã T



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-38511969, 35332267 - Fax: +84-24-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

PHẦN I: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 (tóm tắt)

I. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo báo cáo số: 140319.011//BCTC.KT3, ngày 14 tháng 3 năm 2019).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được lập ngày 11 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng giám đốc

Vũ Xuân Biền (đã ký)

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0743-2018-002-1

1. Cơ cấu vốn năm 2018

	Tỷ lệ	Số đầu năm 01/01/2018	Tỷ lệ	Số cuối năm 31/12/2018
	%	VNĐ	%	VNĐ
1.1. Vốn điều lệ:	100%	52.500.000.000	100%	52.500.000.000
1.2. Tổng số cổ phần:		CP 5.250.000		CP 5.250.000
Trong đó:				
1.2.1. Số cổ phần của các nhà đầu tư là cán bộ, công nhân viên công ty.	64,15%	3.367.683	70,58%	3.705.369
1.2.2. Số cổ phần của các nhà đầu bên ngoài công ty.	35,85%	1.882.317	29,42%	1.544.631

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Tấn
2.1. Sản lượng hàng hoá bán ra:	4.901 VNĐ
2.2. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	450.453.807.881
2.3. Các khoản giảm trừ:	240.347.328
2.4. Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	450.213.460.553
2.5. Tổng chi phí:	436.189.620.038
2.6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	14.023.840.515
2.7. Lợi nhuận để tính thuế TNDN:	14.796.657.424
2.8. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: [2.8.1+ 2.8.2 + 2.8.3]	3.005.380.742
Trong đó:	
2.8.1. Thuế TNDN được ưu đãi, miễn giảm (do cổ phần hóa)	0
2.8.2. Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	2.959.331.485
2.8.3. Chi phí thuế TNDN của năm 2017 phải nộp (theo Biên bản quyết toán thuế của Cục thuế TP Hà Nội).	46.049.257
2.9. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018: [2.6 - 2.8.2]	11.064.509.030
2.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.108
2.11. Thù lao của thành viên BKS (không làm việc tại Công ty):	9.392.000
2.12. Lợi nhuận năm 2018 còn lại để trích lập các quỹ và chia cổ tức: [2.6 – (2.8.1 + 2.8.2)]	11.064.509.030

3. Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018 so TH 2017 (%)	TH 2018 so KH 2018 (%)
1	Tổng doanh thu	545.508.171.435	468.888.000.000	450.213.460.553	82,53	96,01
2	Tổng chi phí	531.552.613.567	456.329.814.637	436.189.620.038	82,06	95,58

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018 so TH 2017 (%)	TH 2018 so KH 2018 (%)
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.955.557.868	12.558.185.363	14.023.840.515	100,48	111,66
4	Thuế TNDN	2.884.147.301	2.511.637.073	2.959.331.485	102,60	117,84
5	Nộp ngân sách	25.692.499.071	21.500.000.000	20.174.851.668	78,52	93,83
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.071.410.567	10.046.548.290	11.064.509.030	99,95	110,13
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.109	1.913,6	2.108	99,95	110,19
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	11.013.253	10.466.250	11.727.818	106,48	112,04

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khan hiếm nên nhiều lúc không mua được; quy định về quản lý thuốc BVTV thay đổi nhanh chóng, đặc biệt là việc cấm sử dụng một số hoạt chất như Trichlorfon (Ofatox, Dip), Paraquat (Fansipan), Carbendazim (Cavil), 2,4-D (Rada) gây thiệt hại cho doanh nghiệp, doanh thu bán hàng giảm hơn năm 2017; thị trường cạnh tranh khốc liệt, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng thường gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ, tuy không đạt về chỉ tiêu doanh số nhưng lợi nhuận vẫn đạt theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra: Tổng doanh thu đạt hơn 450,2 tỷ đồng, giảm 3,99% so với kế hoạch và giảm 17,47% so với năm 2017; Lợi nhuận trước thuế tăng 11,66% so với kế hoạch và tăng 0,48% so với năm 2017; Thu nhập bình quân của người lao động tăng 12,04% so với kế hoạch và tăng 6,48% so với năm 2017.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

	VND
4.1. Tổng số thuế đã nộp:	20.174.851.668
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng (hàng nhập khẩu nước ngoài và trong nước):	14.788.445.642
- Thuế nhập khẩu:	641.169.183
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.825.928.561
- Thuế thu nhập cá nhân:	1.535.818.390
- Thuế đất, các loại thuế khác:	383.489.892
4.2. Tổng số thuế còn phải nộp đến thời điểm 31/12/2018:	2.778.180.715
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng:	442.844.095
- Thuế nhập khẩu:	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.686.449.410
- Thuế thu nhập cá nhân:	650.909.015
- Thuế tài nguyên:	-2.021.805

5. Đầu tư mua sắm TSCĐ trong năm

	VND
5.1. Tổng mức đầu tư mới và tăng khác:	6.877.929.828
Trong đó:	
- Đầu tư cho xây dựng cơ bản:	854.806.898
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải:	6.023.122.930
- Đầu tư nhận giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất:	0
- Đầu tư mua bán quyền giống Ngô PSC-102 và PSC-747	0
5.2. Tổng mức giảm trong năm:	2.035.788.809

Trong đó:	
- Giám thanh lý:	2.035.788.809
- Giám khác:	0

6. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động

	NGƯỜI
Tổng số lao động:	331
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	100
- Lao động phục vụ sản xuất:	104
- Lao động làm công tác bán hàng:	127
	VNĐ
Thu nhập bình quân/người/tháng:	11.727.818

7. Đánh giá tỷ suất lợi nhuận sau thuế

	%
7.1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu:	2,46
7.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	3,88
7.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu:	11,07
7.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	21,07

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH GỒM CÓ

01 Bản ý kiến của kiểm toán viên.

01 Bảng cân đối kế toán năm 2018 đến thời điểm 31/12/2018.

01 Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đến thời điểm 31/12/2018.

01 Bảng lưu chuyển tiền tệ năm 2018 đến thời điểm 31/12/2018.

01 Bảng thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018 đến thời điểm 31/12/2018.

01 Phụ lục số 01: Tài sản cố định hữu hình.

Bảng tài sản cố định vô hình.

Bảng thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn.

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu.

Báo cáo tài chính đã được gửi đến:

1. Cơ quan liên quan, gồm:

- Cục thuế Thành phố Hà Nội.
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch.

2. Công ty:

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty.

III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG (Tại thời điểm 15/3/2019):

Nội dung thông tin cổ đông	Số lượng CP	%/Vốn điều lệ
1. Phân chia theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	5.250.000	100
- Cổ đông lớn (từ 5%/VĐL trở lên):	2.139.718	40,76
- Cổ đông nhỏ:	3.110.282	59,24
2. Phân chia tỷ lệ theo cổ đông tổ chức và cá nhân:	5.250.000	100
- Cổ đông tổ chức:	64.060	1,22
- Cổ đông cá nhân:	5.185.940	98,78
3. Phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài:	5.250.000	100

Nội dung thông tin cổ đông	Số lượng CP	%/Vốn điều lệ
- Cổ đông trong nước:	5.250.000	100.000
- Cổ đông nước ngoài:	0	0
4. Phân chia theo cổ đông ngoài và cổ đông trong Công ty	5.250.000	100
- Cổ đông bên ngoài:	1.882.317	35,85
- Cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty:	3.367.683	64,15
Tổng cộng	5.250.000	100

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 187/2013/TT-BTC (Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận); Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất *Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018* như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

Chỉ tiêu	VND
1.1. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	11.064.509.030
1.2. Thù lao, HĐQT, BKS: Thành viên kiểm soát ngoài Công ty	9.392.000
1.2. Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	11.055.117.030

2. Trích lập các quỹ

	%	VND
2.1. Lợi nhuận năm 2018 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	11.055.117.030
Trích lập các quỹ. Trong đó:		
- Quỹ đầu tư phát triển:	10	1.105.511.703
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	5	552.755.852
2.2. Lợi nhuận năm 2018 còn lại sau khi trích lập các quỹ:	85	9.396.849.476
2.3. Lợi nhuận năm 2017 để lại chuyển sang năm 2018:		5.833.055.330
Trong đó:		
- Chi nộp thuế TNDN bổ sung theo Biên bản quyết toán thuế năm 2017 của Cục thuế TP Hà Nội:		46.049.257
- Chi nộp thuế TNDN khác:		0
2.4. Lợi nhuận còn lại năm 2017 chuyển sang năm 2018:		5.787.006.073
2.5. Tổng lợi nhuận: LN còn lại năm 2017 + LN năm 2018 (2.2 + 2.4):		15.183.855.549
2.6. Lợi nhuận năm 2018 để lại chuyển sang năm 2019:		6.783.855.549
2.7. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2018:		8.400.000.000

3. Chia cổ tức

	%	VND
3.1. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2018:		8.400.000.000
3.2. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ:	16	

V. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017	%	VNĐ
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	132.730.687
Thực tế chi trả	1,199	132.729.800
2. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018		
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	132.661.404
Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS	1,2	132.662.000

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Tình hình thị trường năm 2019

Nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều bất ổn như: Lạm phát luôn có xu hướng tăng; giá điện, xăng dầu đã và đang có chiều hướng tăng giảm bất thường dẫn đến chi phí đầu vào tăng cao và không ổn định. Diện tích đất nông nghiệp càng ngày càng bị thu hẹp, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng chung của ngành. Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu khiến doanh nghiệp gặp nhiều rủi ro về tỷ giá ngoại tệ, đặc biệt hiện tỷ giá giữa đồng đôla Mỹ và đồng Việt Nam đang có xu hướng tăng cao; nguyên liệu nhập ngoại càng khan hiếm, tăng giá. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng khốc liệt, trong khi dịch hại trong vài năm gần đây ít xuất hiện, nhất là một số dịch hại quan trọng trên cây lúa. Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục có văn bản cấm sử dụng một số hoạt chất, gồm: Fipronil (Tango), Chlorpyrifos ethyl (Victory)... Tất cả những điều này gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc BVTV phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó có Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tập trung chỉ đạo quản lý chặt chẽ chi phí, hạn chế rủi ro về công nợ, kiên quyết thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí để quyết tâm phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

2. Phương án sản xuất kinh doanh 2019

	TÁN
2.1. Sản lượng:	4.319,63
	VNĐ
2.2. Tổng doanh thu:	398.888.000.000
Trong đó:	
- Doanh thu giống cây trồng:	12.300.000.000
- Doanh thu thuốc trừ sâu:	95.643.825.535
- Doanh thu thuốc trừ bệnh:	82.001.221.341
- Doanh thu thuốc trừ cỏ:	194.538.600.320
- Doanh thu thuốc trừ ốc:	8.303.933.267
- Doanh thu phân bón, điều hòa sinh trưởng cây trồng:	6.100.419.538
2.3. Chi phí:	385.668.608.693
- Chi phí giá vốn:	311.132.640.000
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:	51.122.872.693
- Chi phí lãi vay và các chi phí khác:	10.168.680.000
- Chi phí hỗ trợ bán hàng:	8.277.760.000
- Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm:	4.966.656.000

2.4. Tổng lợi nhuận trước thuế:	13.219.391.307
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.643.878.261
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	10.575.513.046
- Thù lao cho BKS (thành viên ngoài công ty):	9.392.000
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	10.566.121.046

2.5. Trích lập các quỹ:

	%	VNĐ
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	10.566.121.046
+ Quỹ đầu tư, phát triển:	10	1.056.612.105
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	5	528.306.052
+ Lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi đã trích lập các quỹ:	85	8.981.202.889
- Lợi nhuận của năm 2019 để lại chuyển sang năm 2020:		7.365.058.438
- Lợi nhuận để chia cổ tức năm 2018:		8.400.000.000
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ:	16	
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: đ/1 cổ phiếu		2.014,3

2.6. Nộp ngân sách nhà nước:

	VNĐ
Nộp ngân sách nhà nước năm 2019:	17.231.000.000

2.7. Kế hoạch đầu tư: **12.000.000.000**

- Mua sắm tài sản cố định (đầu tư máy móc, trang thiết bị cho xưởng sản xuất; triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp):	9.000.000.000
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:	3.000.000.000

2.8. Kế hoạch nguồn vốn: **226.975.991.162**

a. Vốn đầu tư chủ sở hữu:	57.226.360.000
Trong đó:	
+ Vốn điều lệ:	52.500.000.000
+ Thặng dư vốn:	4.726.360.000
b. Vốn vay:	145.000.000.000
c. Vốn khác:	
Trong đó:	24.749.631.162
Vốn chủ sở hữu (chuyển từ quỹ PTSX đầu tư mua sắm TSCĐ):	25.855.720.220

2.9. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

	NGƯỜI
a. Tổng số lao động:	325
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	100
- Lao động trực tiếp sản xuất:	96
- Lao động làm công tác bán hàng:	129
	VNĐ
b. Thu nhập bình quân/người/tháng:	10.227.692

3. Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

4. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập là *Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC* để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-38511969, 35332267 - Fax: +84-24-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

- Thực hiện điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- Thực hiện Điều 9 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Về kinh tế - xã hội:

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

- Tình hình cạnh tranh trên thị trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng ngày càng gay gắt và luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

1.2. Về sản xuất nông lâm nghiệp:

- Sản xuất nông nghiệp năm 2018 phát triển ổn định và có mức tăng trưởng khá do điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tích cực, giống lúa mới chất lượng

cao đang dần thay thế giống lúa truyền thống, phát triển mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cho giá trị kinh tế cao.

Diện tích lúa cả năm 2018 ước tính đạt 7,57 triệu ha, giảm 134,8 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước tính đạt 58,1 tạ/ha, tăng 2,6 tạ/ha. Mặc dù diện tích lúa giảm nhưng năng suất tăng cao nên sản lượng lúa cả năm 2018 ước tính đạt 43,98 triệu tấn, tăng 1,24 triệu tấn so với năm 2017.

- Tình hình dịch hại xuất hiện bất quy luật, bệnh lùn sọc đen có nguy cơ bùng phát trở lại ở các tỉnh miền Bắc; một số dịch hại chủ yếu khác xuất hiện, gây hại cục bộ.

1.3. Về chính sách, quy định của nhà nước có liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV:

- Nhà nước tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật theo xu hướng loại bỏ dần những hoạt chất hóa học có độc tính cao, gây nguy hiểm cho con người và môi trường; khuyến khích đăng ký và sử dụng thuốc sinh học.

- Trong năm 2018, một số hoạt chất thuốc BVTV tiếp tục bị cấm sử dụng và sẽ cấm sử dụng trong các năm tới, gồm: Trichlorfon (Ofatox, Dip), Fipronil (Tango), Chlorpyrifos ethyl (Victory)... Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018 so TH 2017 (%)	TH 2018 so KH 2018 (%)
1	Tổng doanh thu	545.508.171.435	468.888.000.000	450.213.460.553	82,53	96,01
2	Tổng chi phí	531.552.613.567	456.329.814.637	436.189.620.038	82,06	95,58
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.955.557.868	12.558.185.363	14.023.840.515	100,48	111,66
4	Thuế TNDN	2.884.147.301	2.511.637.073	2.959.331.485	102,6	117,84
5	Nộp ngân sách	25.692.499.071	21.500.000.000	20.174.851.668	78,52	93,83
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.071.410.567	10.046.548.290	11.064.509.030	99,95	110,13
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.109	1.913,6	2.108	99,95	110,19
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	11.013.253	10.466.250	11.727.818	106,48	112,04

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Các chỉ tiêu theo kế hoạch:

+ Doanh thu: Giảm 3,99% so với kế hoạch; giảm 17,47% so với năm 2017.

+ Lợi nhuận trước thuế TNDN: Tăng 11,66% so với kế hoạch; tăng 0,48% so với năm 2017.

- + Lãi cơ bản/cổ phiếu: Tăng 10,19% so với kế hoạch; giảm 0,05% so với năm 2017.
- + Thu nhập bình quân/người/tháng: Tăng 12,04% so với kế hoạch; tăng 6,48% so với năm 2017.
- + Nộp ngân sách: Giảm 6,17% so với kế hoạch; giảm 21,48% so với năm 2017.
- + Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) là: 16%. Bằng 100% so với kế hoạch.

- Công tác quản lý tài sản, tiền, hàng chặt chẽ; thu hồi công nợ đảm bảo theo quy định.

- Công tác sản xuất được đầu tư trang thiết bị, máy móc phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đảm bảo cung ứng tương đối đủ, kịp thời theo yêu cầu của thị trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và của cổ đông.

Tuy nhiên trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Thị trường các tỉnh phía Nam phát triển ổn định, doanh số giảm dần tới thu nhập của người lao động trong Chi nhánh thấp.

- Công tác đầu tư tuy được triển khai nhưng chưa thực hiện xong ở một số nội dung như: Áp dụng công nghệ thông tin để quản lý, điều hành; xây dựng văn phòng Chi nhánh Nam Trung Bộ; hệ thống xử lý bụi của xưởng Đà Nẵng.

- Hàng hóa, vật tư không phù hợp tuy có giảm hơn các năm trước nhưng vẫn còn gây tốn nhiều chi phí để xử lý, tiêu hủy.

- Chưa xử lý dứt điểm có một số khoản nợ khó đòi.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của HĐQT.

1.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện đúng, đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong đó hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các chỉ tiêu lợi nhuận trong Phương án sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Trong năm 2018 HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp lại bộ máy phù hợp với tình hình thực tế và bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo đúng thẩm quyền.

1.2. Thực hiện Quy chế hoạt động của HĐQT:

- HĐQT họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.

- Cuộc họp của HĐQT thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ trong Sổ biên bản họp của HĐQT; Nghị quyết các cuộc họp HĐQT được ban hành kịp thời. Tại các cuộc họp, tất cả các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Văn Thông	Chủ tịch	6/6	100	
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó Chủ tịch	6/6	100	
3	Ông Phan Văn Tùng	Ủy viên	6/6	100	
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên	6/6	100	
5	Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	6/6	100	

- Trong năm 2018 HĐQT Công ty đã họp 06 lần; biểu quyết và ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể như sau:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/BVTV.1-HĐQT/NKIII	8/01/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 8/01/2018 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Triển khai thực hiện ISO 17025 cho Phòng Thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. 2. Phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp máy móc, thiết bị: Công ty TNHH tư vấn thương mại và dịch vụ khoa học kỹ thuật T.R.A.N.S.M.E.D. <p>duyet tổng mức kinh phí đầu tư máy móc thiết bị cho cho Phòng Thử nghiệm và đánh giá cấp chứng nhận ISO 17025 khoảng 2,1 tỷ đồng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 4. HĐQT nhất trí phê duyệt Thang Bảng lương áp dụng theo lương tối thiểu vùng năm 2018. 5. Điều động và bổ nhiệm ông Bùi Đình Tráng, cán bộ Phòng Phát triển sản phẩm về Phòng Tổ chức – Hành chính giữ chức vụ: Phó Phòng. 6. Giao nhiệm vụ chỉ đạo, phụ trách Ban phát triển giống cây trồng cho ông Đỗ Đức Cơ, Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty. <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này./.</p>
2	02/BVTV.1-HĐQT/NKIII	21/3/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 21/3/2018 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2018, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn, kiểm tra, kiểm kê định kỳ. 2. Phê duyệt Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm

			<p>soát năm 2017, Trình đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Giao cho các thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát tiếp tục chỉ đạo công tác tổ chức, phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trang trọng, chu đáo.</p> <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
3	03/BVTV.1-HĐQT/NKIII	3/4/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 3/4/2018 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2017 của HĐQT Công ty. Giao cho Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo đơn vị chức năng công bố thông tin theo quy định. 2. Thông qua các nội dung bổ sung sửa đổi đối với Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 3. Thông qua danh sách nhân sự điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. 4. Giao cho các thành viên HĐQT soát xét toàn bộ nội dung các báo cáo trình Đại hội và xây dựng phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2017. 5. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Phòng PTSP đối với ông Nguyễn Việt Hùng. 6. Điều động ông Nguyễn Thế Mạnh, Phó Ban phát triển Giống cây trồng về Phòng PSTP giữ chức vụ: Phó Phòng. 7. Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm quản lý và điều hành Phòng Kinh doanh cho Tổng giám đốc. 8. Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm quản lý và điều hành Ban phát triển giống cây trồng cho Phó tổng giám đốc. 9. Điều động ông Đỗ Đức Tú, Phó Ban dự án chiến lược về Phòng PTSP giữ chức vụ: Phó Phòng phụ trách. 10. Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào các nội dung cuộc họp triển khai thực hiện nhiệm vụ. <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
4	04/BVTV.1-HĐQT/NKIII	10/4/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 10/4/2018 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2018, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn. 2. Đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện vận tải phục vụ chuyên chở hàng hóa, giá trị đầu tư khoảng 830 triệu đồng. 3. Triển khai phương án áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp. Đầu tư kinh phí thuê viết phần

			<p>mềm quản lý toàn bộ các hoạt động liên quan, quản lý mua hàng, bán hàng, quản lý sản xuất, quản lý tài sản, quản lý tài chính, tiền lương v.v... Giao cho các thành viên HĐQT phối hợp chỉ đạo các đơn vị lựa chọn đơn vị đủ năng lực thực hiện khảo sát và xây dựng phần mềm.</p> <p>4. Phê duyệt nội dung Chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội và ngày tổ chức Đại hội: 19/4/2018. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 4, trụ sở Công ty.</p> <p>5. Giao cho các thành viên HĐQT triển khai lập báo cáo, dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>6. Giao cho Ban Tổ chức Đại hội và các Tiểu Ban thực hiện các nhiệm vụ soạn thảo báo cáo, chuẩn bị công tác lễ tân, khánh tiết và phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p> <p>7. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ và bà Nguyễn Thị Kim Xuân hoàn thiện hồ sơ triệu tập đại hội, gửi thông báo cho cổ đông và rà soát lại toàn bộ dự thảo Điều lệ, Quy chế trước khi công bố trên Website của Công ty theo quy định. Các báo cáo khác sẽ được HĐQT soát xét trong phiên họp đầu tháng 4/2018.</p> <p>Giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
5	05/BVTV.1-HĐQT/NKIII	10/8/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 10/8/2018 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện chấm dứt hoạt động đối với Chi nhánh Quảng Ngãi. Thực hiện giảm kho đối với 64,347 tấn ngô giống PSC-102 và 1,3772 tấn ngô giống PSC-747 không đảm bảo chất lượng để kinh doanh, giá trị giảm kho khoảng 3,1 (ba phẩy một) tỷ đồng. Triển khai thực hiện hoạt động của Phòng thử nghiệm theo ISO 17025, lựa chọn tổ chức đánh giá ISO 17025 cho Phòng Thử nghiệm theo quy định của nhà nước. Thống nhất chủ trương xây dựng Văn phòng làm việc cho Chi nhánh Nam Trung Bộ tại Quy Nhơn. Phê duyệt đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> - 02 ô tô con 7 chỗ Fortuner nhập khẩu nguyên chiếc và 01 xe tải nhỏ để phục vụ sản xuất kinh doanh. Kinh phí đầu tư khoảng 3 (ba) tỷ đồng. - Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hoạt động của toàn Công ty, giá trị đầu tư khoảng 1 (một) tỷ đồng. Giao cho anh Cơ, anh Giáo rà soát lại các điều kiện cần và đủ để thực hiện xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất của ba xưởng, công tác môi trường, PCCC, máy móc thiết bị, con người v.v... Đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện các công việc. Rà soát, sắp xếp lại bộ máy, nhân sự. Tuyển dụng, đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý để thay thế cán bộ làm

			<p>việc không hiệu quả.</p> <p>8. Xây dựng quy chế phối hợp, giải quyết công việc, khoán quỹ lương cho đơn vị; quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.</p> <p>9. Giao cho anh Giáo rà soát kiểm tra môi trường của 3 xưởng sản xuất. Đề xuất phương án, biện pháp bảo vệ môi trường, cải tiến công nghệ trong sản xuất.</p> <p>Giao cho các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
6	06/BVTV.1-HĐQT/NKIII	25/12/2018	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 25/12/2018 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện sáp nhập Phòng Vật tư vào Phòng CNSX, bổ nhiệm ông Vũ Thiện Giáo giữ chức vụ Trưởng Phòng. 2. Điều động ông Nguyễn Ngọc Long từ thành viên HĐQT kiêm nhiệm sang thành viên HĐQT chuyên trách, thôi giữ chức vụ Trưởng Phòng Vật tư chuyển sang làm nhiệm vụ quản lý đầu tư máy móc thiết bị, môi trường và điều kiện sản xuất, hưởng lương chuyên trách. 3. Chính thức bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Thạch giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng và ông Nguyễn Văn Thứ giữ chức vụ Xưởng trưởng Xưởng sản xuất, Chi nhánh Hải Phòng. 4. Bổ nhiệm ông Lê Thành Dương, cán bộ Ban phát triển giống cây trồng giữ chức vụ Phó Ban phát triển giống cây trồng. 5. Bổ nhiệm ông Bùi Đình Tráng, Phó phòng TCHC giữ chức vụ Phó Phòng phụ trách Phòng TCHC. 6. Đổi tên các Tổ bán hàng Khu vực thành Đơn vị bán hàng Khu vực và chuyển đổi chức danh Tổ trưởng Tổ bán hàng thành Giám đốc bán hàng khu vực. 7. Đầu tư kinh phí lắp đặt hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động đối với kho chứa vật tư bao bì, nguyên liệu, phụ gia, thuốc thành phẩm tại Chi nhánh Đà Nẵng theo thiết kế được cơ quan chức năng phê duyệt. Kinh phí dự kiến là: 1.043.608.337đ. 8. Đầu tư kinh phí chế tạo hệ thống thu gom và lắp đặt máy móc thiết bị xử lý khí thải khu vực xưởng chế biến, đóng gói thuốc nước; Lắp đặt máy móc thiết bị xử lý nước thải tại Xưởng sản xuất Chi nhánh Đà Nẵng, kinh phí dự kiến: 687.500.000đ. 9. Đầu tư đối với Xưởng sản xuất Chi nhánh Phía Nam: <ul style="list-style-type: none"> - 01 máy đóng gói thuốc bột dạng túi có sẵn, kích thước cỡ túi, trọng lượng đóng gói do Chi nhánh Phía Nam lựa chọn phù hợp đáp ứng yêu cầu của thị trường. Kinh phí dự kiến: 46.000 USD tương đương 1.071.800.000 đồng. - 01 dây chuyền chiết rót thuốc nước 12 vòi tự động. Chi nhánh Phía Nam lựa chọn nhà cung cấp, báo cáo HĐQT về dự toán kinh phí đầu tư. - Giao cho ông Nguyễn Ngọc Long chịu trách nhiệm đôn đốc, phối hợp với ông Vũ Thiện Giáo và Giám đốc Chi nhánh Phía Nam lựa

			<p>chọn máy móc, báo cáo dự toán kinh phí, lựa chọn nhà cung cấp, trình phương án để HĐQT phê duyệt.</p> <p>Giao cho các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
--	--	--	---

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ Nghị quyết của các lần họp, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

Trong năm 2018, Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Về cơ bản các vấn đề đã thực hiện xong, đạt kết quả tốt; tuy nhiên còn một số nội dung chưa thực hiện xong, gồm: đầu tư hệ thống phần mềm quản lý; đầu tư xây dựng văn phòng Chi nhánh Nam Trung Bộ; đầu tư hệ thống xử lý khí, bụi của xưởng Đà Nẵng.

3. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt việc giám sát cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm. HĐQT Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

4. Sự phối hợp chỉ đạo giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện nghị quyết của HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và tổ chức triển khai, thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

5. Chi phí, thù lao cho HĐQT

5.1. Chi phí cho hoạt động của HĐQT: Không.

5.2. Thù lao cho các thành viên HĐQT:

Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Thực tế chi trả thù lao cho HĐQT năm 2017 như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/hệ số)	Số tiền (VNĐ)
1	Đặng Văn Thông	18	12	1.174.000	21.142.800
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	1.174.000	18.793.600
3	Phan Văn Tùng	14	12	1.174.000	16.444.400
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	1.174.000	16.444.400
5	Nguyễn Ngọc Long	14	12	1.174.000	16.444.400
6	Nguyễn Thị Kim Xuân (Thư ký HĐQT)	8	12	1.174.000	9.396.800
Tổng số tiền:					98.666.400

- Năm 2018: Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018) với mức chi trả là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2018 như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/tháng)	Số tiền (VNĐ)
1	Đặng Văn Thông	18	12	1.174.000	21.132.000
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	1.174.000	18.784.000
3	Phan Văn Tùng	14	12	1.174.000	16.436.000
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	1.174.000	16.436.000
5	Nguyễn Ngọc Long	14	12	1.174.000	16.436.000
6	Nguyễn Thị Kim Xuân (Thư ký HĐQT)	8	12	1.174.000	9.392.000
Tổng số tiền:					98.616.000

- Năm 2019: Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 biểu quyết thông qua, HĐQT thực hiện và báo cáo cụ thể trong báo cáo năm sau.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Ngoài nhiệm vụ chung, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Điều hành tập trung thực hiện một số việc chủ yếu sau:

1. Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Tập trung nguồn lực để mở rộng thị trường nhằm phát triển doanh số; Quản lý tiền hàng chặt chẽ; Sử dụng tài sản hiện có của Công ty một cách hiệu quả; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị, kịp thời xử lý các phát sinh nhằm thực hiện quy định của nhà nước, của Công ty.

3. Cung ứng đủ, kịp thời sản phẩm đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của thị trường.

4. Thực hiện đầu tư theo Nghị quyết của HĐQT, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực sản xuất.

5. Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng để giảm thiểu rủi ro và có hiệu quả cao./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-4-3857 2765, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2018**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương quy định trách nhiệm, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019, cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương năm 2018 gồm 3 thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng ban	14/4/2016	2/2	100%
2	Ông Trần Văn Biên	Kiểm soát viên	14/4/2016	2/2	100%
3	Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Kiểm soát viên	14/4/2016	2/2	100%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể gồm những công tác sau:

2.1- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp đối với các quyết định

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

2.2- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm nhằm đảm bảo tính trung thực chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động của Công ty; kiểm tra giám sát việc quản lý dụng tài sản cố định, đầu tư mua sắm, sửa chữa và sử dụng tài sản cố định. Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập.

2.3- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.4- Trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty, gồm: Chi nhánh Tây Nguyên; Tổ bán hàng Khu vực I; Tổ bán hàng Khu vực IV. Phối hợp với các phòng, ban Công ty đi kiểm tra tại các đơn vị như: Chi nhánh Phía Bắc, Chi nhánh Hải Phòng, Tổ bán hàng Khu vực III, Tổ bán hàng Khu vực V, Tổ bán hàng Khu vực VIII. Qua kiểm tra tại các đơn vị, Ban Kiểm soát đã yêu cầu, đề nghị các đơn vị hoàn thiện công tác quản lý tài chính và hoạt động kinh doanh tại đơn vị, đồng thời có những kiến nghị đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đưa ra những chính sách phù hợp với từng đơn vị trong Công ty.

Nhìn chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và lãnh đạo các phòng, ban cũng như các đơn vị trong toàn Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông, Ban Kiểm soát chưa nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Các thành viên Ban kiểm soát đã nhận thù lao, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Nhận thù lao năm 2017 là: 15.269.800 đồng/năm. Ngoài ra hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

+ Ông Trần Văn Biên và Bà Vũ Thị Thanh Huyền thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao năm 2017 là: 9.396.800 đồng/người/năm.

- Được thanh toán đầy đủ các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí hợp lý khi thực thi các hoạt động của Ban kiểm soát.

B. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

I. Về tình hình tài chính của Công ty năm 2018:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 3-4	(6) = 5/4
A	<u>TỔNG TÀI SẢN</u>	<u>284.785</u>	<u>272.857</u>	<u>11.928</u>	<u>4,37</u>
I	Tài sản ngắn hạn	253.858	242.694	11.164	4,60
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.779	20.974	(14.195)	(67,68)
2	Các khoản phải thu	20.000	18.242	1.758	9,64
	<i>Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>	(1.034)	(1.333)	- 299	- 22,43
3	Hàng tồn kho	219.801	197.765	22.036	11,14
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.278	5.713	1.565	27,74
II	Tài sản dài hạn	30.927	30.163	764	2,53
1	Tài sản cố định	28.364	27.167	1.197	4,41
2	Tài sản dài hạn khác	2.563	2.996	(433)	(14,45)
B	<u>TỔNG NGUỒN VỐN</u>	<u>284.785</u>	<u>272.857</u>	<u>11.928</u>	<u>4,37</u>
I	Nợ phải trả	184.805	174.943	9.862	5,64
1	Nợ ngắn hạn	183.012	174.508	8.069	4,62
2	Nợ dài hạn	1.793	435	1.358	312,18
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	99.980	97.914	2.066	2,11
1	Vốn chủ sở hữu	99.980	97.914	2.066	2,11

Nhận xét:

1. Tài sản ngắn hạn:

1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Cuối kỳ giảm so với đầu kỳ 67,68% nguyên nhân chủ yếu là thời điểm cuối năm Công ty trả nợ các khoản vay ngân hàng và chủ động nhập nguyên liệu nên phải chi trả cho các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

1.2. Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Các khoản phải thu cuối kỳ tăng 9,64%. Nguyên nhân chủ yếu do tăng dư nợ cuối kỳ của một số khách hàng lớn của Công ty.

- Nợ xấu: Cuối kỳ giảm 22,43% về giá trị, Đến hết ngày 31/12/2018 Công ty phải trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là: **1.034.139.589 đồng** trên tổng giá trị gốc các khoản phải thu, cho vay quá hạn của các khách hàng sau:

- + Công ty cổ phần Minh Sơn: 509.351.020đ
- + Công ty TNHH Sơn Thành: 216.299.600đ
- + Hoàng Văn Thất: 130.021.612đ
- + Công ty TNHH MTV Trùng Dương: 55.571.587đ
- + Các khách hàng khác: 122.895.770đ

1.3. Hàng tồn kho:

TT	Chỉ tiêu	GT tồn kho cuối kỳ (triệu đồng)	GT tồn kho đầu kỳ (triệu đồng)	Chênh lệch	
				Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = 3-4	(6) = 5/4
1	Hàng mua đang đi đường	396	0	396	100
2	Nguyên liệu, vật liệu	133.412	129.928	3.484	2,68
3	Công cụ, dụng cụ	476	776	- 300	-38,66
4	Thành phẩm	67.235	63.758	3.477	5,45
5	Hàng hóa	3.609	1.248	2.361	189,18
6	Hàng gửi bán	18.591	9.839	8.752	88,95
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.918)	(7.784)	- 3.866	- 49,67
	Cộng	219.801	197.765	34.808	20,39

- Cuối kỳ Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: **3.918.069.252đ** giảm 49,67% so với đầu kỳ (Đây là khoản trích lập đối với nguyên liệu thành phẩm và vật tư đi kèm của các sản phẩm Công ty đang cung ứng theo quy định của pháp luật bị loại ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam từ năm 2018 và năm 2019).

- Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ tăng so với đầu kỳ 20,39% nguyên nhân chủ yếu do Công ty chủ động nhập nguyên vật liệu chính về để chuẩn bị phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và hàng hóa xuất đi gửi bán tại kho của khách hàng tăng cao.

1.4. Tài sản dài hạn

Trong năm tài sản cố định tăng thêm 4,8 tỷ, chủ yếu Công ty mua sắm phương tiện vận tải và máy móc thiết bị để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

1.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản lưu động/nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn.	Lần	0,26	0,19

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	64,12	64,89
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	178,67	184,84
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân.	Vòng	2,28	1,64
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Vòng	2,03	1,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,05	2,46
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	11,31	11,07
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	4,06	3,89
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	%	2,27	3,09

Nhận xét:

- Công ty đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn khi hệ số qua các năm đều lớn hơn 1. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho đang chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (hơn 80%) khiến cho hệ số thanh toán nhanh đang ở mức khá thấp (<0,2).

- Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ năm 2018 tăng nhẹ so với năm 2017, chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn tăng 17,6%.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: các chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho và hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản giảm, Nguyên nhân là do doanh thu năm 2018 giảm và lượng hàng tồn kho tăng.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tuy doanh thu giảm mạnh nhưng lợi nhuận sau thuế Công ty vẫn duy trì ổn định, tỷ suất ROA, ROE của công ty được duy trì ổn định so với năm 2017 (năm 2018 lần lượt là 3,89% và 11,07%). Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 là: 2.108 đồng/cổ phiếu trong khi năm 2017 là: 2.109 đồng/cổ phiếu.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tăng giảm so với cùng kỳ	Tăng giảm so với cùng kỳ (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4) = 3/2
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	449.563	540.579	-91.016	-16,84
2	Giá vốn hàng bán	342.844	419.714	-76.870	-18,31
3	Lợi nhuận gộp	106.719	120.865	-14.146	-11,70
4	Doanh thu HĐ tài chính	486	1.453	-967	-66,55
5	Chi phí HĐ tài chính	8.903	7.068	1.835	25,96
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>7.280</i>	<i>5.539</i>	<i>1.741</i>	<i>31,43</i>
6	Chi phí bán hàng	47.819	56.082	-8.263	-14,73

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tăng giảm so với cùng kỳ	Tăng giảm so với cùng kỳ (%)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.597	46.900	-10.303	-21,97
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.886	12.267	1.619	13,21
9	Thu nhập khác	164	3.476	-3.312	-95,28
10	Chi phí khác	27	1.788	-1.761	-98,49
11	Lợi nhuận khác	137	1.688	-1.551	-91,88
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.065	11.071	-6	-0,05

Nhận xét:

- Về thực hiện so với cùng kỳ năm 2017:

Trong năm 2018, hầu hết các chỉ tiêu về doanh thu đều giảm. Tuy nhiên nhờ tiết kiệm được các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên kết quả năm 2018 lợi nhuận sau thuế đạt được tương đương với năm 2017.

III. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2018

- Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2018 đã tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty theo thông lệ tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ với đầy đủ các thành viên tham dự họp, có biên bản họp sau khi kết thúc. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

- Ban kiểm soát thống nhất toàn bộ nội dung đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT được xác định trong Báo cáo tổng kết của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty: Trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc Công ty đã luôn luôn bám sát sự chỉ đạo và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực...đáp ứng yêu cầu và định hướng chiến lược đã được HĐQT Công ty xác định. Năm 2018 là một năm hết sức khó khăn đối với Công ty khi tình hình dịch hại trên cây trồng ít xuất hiện, giá nông sản xuống rất thấp (Nhu cây ngô, mía, cà phê, tiêu...), một số sản phẩm thuộc BVTV Công ty đang cung ứng bị loại ra khỏi danh mục được đăng ký sử dụng tại Việt Nam điều này đã tác động rất lớn đến doanh thu năm 2018 của Công ty (Chỉ đạt 95,88% so với

kế hoạch và 83,16% so với thực hiện năm 2017). Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT cũng như Ban Tổng giám đốc Công ty lợi nhuận năm 2018 vượt kế hoạch đề ra và tương đương với lợi nhuận năm 2017.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2018

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ cũng như bất thường.

- Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát, tham gia đóng góp ý kiến.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban Kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban Kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

V. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 16%. Tổng số tiền đã chi trả cổ tức năm 2017 là: **8.400.000.000đ**.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thông qua.

VI. Các hoạt động công tác khác

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Tính đến ngày 31/12/2018, tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước của Công ty tuân thủ đúng quy định.

- Tình hình lao động ổn định, tất cả người lao động trong Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ ngơi, thăm khám sức khỏe định kỳ, chế độ thăm quan nghỉ mát hàng năm.

- Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn được Công ty quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của nhà nước và pháp luật.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đề xuất, kiến nghị:

Năm 2018 lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng đạt được hiệu quả tốt trong Sản xuất kinh doanh mặc dù Doanh thu không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt được vượt kế hoạch đề ra và tương đương với lợi nhuận đạt được năm 2017. Công ty đảm bảo thu nhập cho người lao động và cổ tức cho các cổ đông, điều này rất đáng trân trọng. Năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức. Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty; rà soát, sửa đổi các quy định hiện hành, các văn bản nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế.

- Phát triển nguồn nhân lực trẻ, chuyên nghiệp, có đức, có tài để kế thừa và bổ sung nguồn nhân lực quản trị điều hành nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty. Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho cán bộ công nhân viên Công ty để hoàn thành các kế hoạch và mục tiêu đề ra.

- Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, ngày càng nhiều các doanh nghiệp tham gia kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật, sự sát nhập, hợp nhất các công ty đa quốc gia và ngày càng nhiều các Công ty đa quốc gia mở văn phòng đại diện tại Việt Nam đã làm thay đổi phương thức kinh doanh và phân phối. Vì vậy Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cần phải có sự đổi mới toàn diện, cần có giải pháp tích cực, chủ động và linh hoạt để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao phó.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm và phát triển các sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của nhà nước nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Thường xuyên nghiên cứu, phân tích nhu cầu khách hàng, để có những điều chỉnh kịp thời về chính sách bán hàng, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã sản phẩm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng từ đó gia tăng thị phần của sản phẩm.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, rà soát các khoản mục chi phí cần tiết giảm; nâng cao vòng quay hàng tồn kho, vòng quay

tài sản; tích cực đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là đẩy mạnh công tác xử lý công nợ quá hạn, nợ khó đòi và các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho Công ty đã trích lập theo BCTC đã kiểm toán năm 2018 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất kinh doanh. Xây dựng và kết nối đồng bộ các hệ thống phần mềm như: Hệ thống kế toán tài chính, Hệ thống quản lý bán hàng, mua hàng, quản lý vật tư, quản lý kho, quản lý nhân sự...

2. Phương hướng hoạt động năm 2019

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, Ban Kiểm soát Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 38 Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, quy chế, quyết định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn, dài hạn của các đơn vị trong toàn Công ty.

- Thực hiện công việc định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát như: thẩm định báo cáo tài chính; tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình quản lý của Công ty ban hành.

- Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Để hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát nhận thấy cần phải nỗ lực hơn nữa và rất mong nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông, sự tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng như sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị trong toàn Công ty.

Trên đây là dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Ngọc Diệp



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-38511969, 35332267 - Fax: +84-24-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

Cạnh tranh trong hội nhập là quá trình đào thải khốc liệt. Xu thế sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao phục vụ xuất khẩu và tiêu dung trong nước đã gây áp lực rất lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật Việt Nam.

Trong năm 2018 Bộ Nông nghiệp và PTNT quyết định loại bỏ một số hoạt chất ra khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam. Việc này đã gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp: Tồn thất về sản phẩm kinh doanh, tổn thất về doanh thu và lợi nhuận.

Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kết thúc sản xuất kinh doanh năm 2018 với kết quả chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh số và nộp ngân sách trong Phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 phê duyệt, nhưng chỉ tiêu cơ bản về lợi nhuận và các chỉ tiêu cơ bản khác đều vượt kế hoạch. Đạt được thành tích này một phần là do sự tập trung lãnh đạo từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự chủ động của các đơn vị trực thuộc Công ty trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai ngay từ những ngày đầu, tháng đầu.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN

1. Về doanh số, lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu (VNĐ)	450.213.460.553	398.888.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	14.023.840.515	13.219.391.307
3	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	11.064.509.030	10.575.513.046
4	Nộp ngân sách (VNĐ)	20.174.851.668	17.231.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	16	16
6	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	11.727.818	10.227.692

2. Về nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý.

- Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, Công ty đưa ra các chính sách tái cấu trúc lại tổ chức bộ máy, nhân sự. Để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao, điều đầu tiên cần làm chính là sàng lọc, đào tạo nguồn nhân lực sẵn có, đưa ra những chính sách để bồi dưỡng nhân viên trở nên chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc đề ra. Bên cạnh đó đưa ra những chính sách đãi ngộ, mức lương và phúc lợi ổn định để thu hút và tìm kiếm nhân tài. Đặc biệt trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra vô cùng quyết liệt này, các doanh nghiệp muốn duy trì và phát triển được thì phải hết sức chú trọng vấn đề nguồn nhân lực, tạo tiền đề phát triển doanh nghiệp lên một tầm cao mới, có vị trí vững chắc trong xã hội.

- Xây dựng văn hoá công ty: Công ty là một cấu trúc phối kết hợp các kiến thức cá nhân và sức mạnh tập thể, niềm tin và gắn kết mọi người trong một đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; Xây dựng văn hóa học hỏi và chuyển tiếp những kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn; Định hướng các hành vi nội bộ nhằm đảm bảo sự thành công cho doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế quản lý nội bộ. Triển khai đánh giá, xem xét toàn bộ cơ chế quản lý đang vận hành, nâng cấp hệ thống quản lý từ các đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh đến các các đơn vị làm công tác quản lý và hoạch định chính sách. Xây dựng hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh thống nhất trong toàn Công ty từ khâu nhập nguyên liệu, vật tư đầu vào đến khâu sản xuất, chế biến, đóng gói và lưu thông phân phối sản phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý tiền hàng và công nợ.

3. Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Ngày nay, với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường “trăm người bán, hai chục người mua”, doanh nghiệp bán hàng theo chiến lược 3.0: không chỉ bán thứ mình có hay thứ khách hàng cần, mà còn phải trao tình cảm, giữ chân khách hàng bằng trải nghiệm người dùng. Thậm chí các nhà quản trị khách hàng phải xây dựng chiến dịch truyền thông và tạo ra nhu cầu ở khách hàng tiềm năng.

- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với đối tác trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm mới, sản phẩm sinh học chất lượng cao, an toàn và giá cả hợp lý.

- Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất cho các xưởng sản xuất nhằm tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hoà giữa chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận nhằm phấn đấu đạt được các chỉ tiêu của Phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Xây dựng giá bán phù hợp, linh hoạt cho từng thời kỳ. Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp để nâng cao doanh số, lợi nhuận, vị thế của Công ty, tạo giá trị gia tăng cho khách hàng và người lao động, kéo dài thời gian khai thác sản phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan quản lý chuyên ngành và hệ thống đại lý thuốc bảo vệ thực vật để tăng cường tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm mới để giữ vững được thị trường truyền thống và mở rộng thị trường tiềm năng. Đẩy mạnh khâu tiếp thị, xây dựng và quảng bá thương hiệu thông qua việc tích cực tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các cuộc triển lãm, hội chợ, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng...

- Tập trung quản lý, chỉ đạo công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu hàng hoá không phù hợp. Xây dựng hệ thống sản xuất đảm bảo vệ sinh công nghiệp, tránh gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Kiểm soát chặt chẽ tài chính, chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí bán hàng.

- Rà soát, đánh giá các dự án đầu tư, tập trung ưu tiên cho sản xuất và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

1. Về sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường đầu tư, hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu, phát triển thêm nhiều sản phẩm thuốc sinh học chất lượng cao.

- Chủ động duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các nhà khoa học, các Viện nghiên cứu để phát triển các loại hạt giống ngô, lúa, rau củ. Cung cấp ra thị trường các loại hạt giống có chất lượng và năng suất cao.

2. Về quản lý tài chính:

Trong doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh, mối quan hệ tiền – hàng – tiền, thoát nhìn thấy có vẻ đơn giản song với những doanh nghiệp quy mô lớn nhưng để quản lý nó hiệu quả và mang lại lợi nhuận lại là bài toán nan giải, thậm chí nếu kiểm soát không tốt khiến nhiều doanh nghiệp ngấp nghé bên bờ vực phá sản. Vì vậy, bên cạnh việc tăng cường đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh thì việc quản lý tài chính được xác định là vô cùng quan trọng. Và phải thực hiện ngay từ các nghiệp vụ tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời thực hiện cơ chế quản lý nguồn vốn quyết định đến sự phát triển các hoạt động kinh doanh và đảm bảo tính an toàn tài chính cho doanh nghiệp. Vì thế nên cần phải điều chỉnh cơ cấu thu chi phù hợp với việc cắt giảm các chi phí đầu vào. Để đảm bảo kế hoạch chi hợp lý, hiệu quả, đảm bảo kiểm soát được bội chi, tiến tới cân bằng vốn và doanh thu.

Tăng cường công tác quản lý tài chính của Công ty, quản lý sử dụng các nguồn vốn hợp lý, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Về tổ chức bộ máy và nhân lực:

Bên cạnh việc hoàn thiện các sản phẩm và dịch vụ của mình, đội ngũ nhân viên của doanh nghiệp là tài sản lớn nhất để dẫn dắt công ty đến thành công. Sự phát triển của các công nghệ đột phá đang dần thay đổi cách các doanh nghiệp

vận hành. Điều này dẫn đến sự thay đổi về nhu cầu công việc, kỹ năng của nhân viên và phong cách làm việc để phù hợp với nền công nghệ mới. Vì vậy, việc giữ chân và thu hút nhân tài là ưu tiên hàng đầu đối với công tác nhân sự của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp để người lao động gắn bó lâu dài và cống hiến công sức, trí tuệ cho Công ty.

- Xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển thông minh; Gắn kết giữa việc đào tạo và đánh giá liên tục giữa quản lý và nhân viên. Khuyến khích cán bộ học tập, nâng cao kỹ năng quản lý, cải thiện hiệu suất của họ.

- Xây dựng kế hoạch kế nhiệm và phát triển lãnh đạo hiệu quả để hỗ trợ tài năng cốt lõi của doanh nghiệp và giúp họ chuẩn bị cho những thách thức trong tương lai và nhanh chóng thích nghi với các thay đổi đang diễn ra.

- Cơ cấu lại doanh nghiệp thông qua việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức tinh gọn, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, tận tâm vì mục tiêu phát triển chung của công ty. Xây dựng bộ máy gọn, nhẹ, năng động và linh hoạt, thích ứng với môi trường kinh doanh. Đồng thời thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, kiểm soát, kịp thời điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp.

4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đầu tư xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường chung và bảo vệ môi trường làm việc; Tạo điều kiện làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các khía cạnh môi trường, tác động môi trường và xác lập một hệ thống kiểm soát các khía cạnh môi trường với các biện pháp và hành động cụ thể.

- Cùng nông dân xây dựng một nền nông nghiệp Việt Nam xanh, sạch và bền vững, vì sự ấm no, hạnh phúc của mọi nhà; Sản xuất, cung ứng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, giống cây trồng chất lượng cao, an toàn với con người và môi trường. Đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng của bà con nông dân, các đối tác và bạn hàng.

- Thực hiện sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cổ đông và người lao động.

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-38511969, 35332267 - Fax: +84-4-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là đơn vị nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện hành nghề năm 2019; đồng thời nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và đăng ký giao dịch trên HNX năm 2019.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Sau quá trình hợp tác, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC (AASC) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Vậy Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục sử dụng dịch vụ kiểm toán của AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Ngọc Diệp



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-38511969, 35332267 - Fax: +84-4-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng giám đốc Công ty

- Căn cứ Điều 37 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng”.
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Trong năm 2018 nhìn chung tình hình kinh tế-xã hội của nước ta tương đối ổn định. Tuy nhiên lạm phát những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh, dẫn đến giá đầu vào nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật tăng cao, khó mua. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát. Gần đây công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật của nhà nước còn bất cập, gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp, trong đó có việc cấm sử dụng một số hoạt chất thuốc.

Với sự nhất trí cao, sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đứng đầu là ông Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty vẫn đạt được kết quả khả quan.

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể gặp nhiều khó khăn, thách thức; thực hiện đúng quy định của nhà nước và để tiếp tục đạt được sự nhất trí cao trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm đưa Công ty phát triển ổn định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Cơ



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-38511969, 35332267 - Fax: +84-4-38572751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

Dự thảo:

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2018;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 24/4/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức tại Hội trường Công ty, địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội ngày 24/4/2019 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần bằng... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019.
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018:
 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.
 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018:

+ Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.566.121.046 VNĐ
+ Trích lập các quỹ:	
Quỹ đầu tư phát triển	1.105.511.703 VNĐ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	552.755.852 VNĐ
+ Chi trả cổ tức	16%

- *Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018: Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT và BKS là 132.662.000 đồng (1,2%/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)*
3. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu quan trọng, bao gồm:
 - *Tổng doanh thu:* 398.888.000.000 VNĐ
 - *Tổng lợi nhuận trước thuế:* 13.219.391.307 VNĐ
 - *Lợi nhuận sau thuế:* 10.575.513.046 VNĐ
 - *Tỷ lệ chi trả cổ tức:* 16%
 4. Thông qua Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019: 1,2%/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.
 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2018.
 6. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2018.
 7. Thông qua Báo cáo kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn.
 8. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để tiến hành hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
 9. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương thông qua.

Đại hội giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: BT1.

Họ và tên đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu:

cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

cổ phần

Số lượng cổ phần biểu quyết:

cổ phần